TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 313/2018/HSST
Ngày 22-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN T1 PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dư

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Trung

Bà Tống Thị Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – Là thư ký Tòa án nhân dân T1 phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T1 phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân T1 phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 313/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 312/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thanh T; Tên gọi khác: L, sinh ngày 09 tháng 6 năm 1993, tại tỉnh Gia Lai.

Nơi đăg ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T và bà Phan Thị X; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 19/5/2010, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai, xử phạt 06 năm tù về tội Cướp tài sản và 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 07 năm 06 tháng tù. Ngày 03/02/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt ngày 17/8/2018, hiện đang tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Chị Trần Thị H, sinh năm: 1987 - Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai

2. Anh Nguyễn Tất T1, sinh năm: 1977 - Vắng mặt

Địa chỉ: Chung cư G, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trịnh Hoàng K, sinh năm 1993 - Vắng mặt

Địa chỉ: Đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

2. Anh Nguyễn Hoàng Chí H, sinh năm: 1989 - Vắng mặt

Địa chỉ: Đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh T đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và tại huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 22/7/2018 Lê Thanh T đến khách sạn X, địa chỉ: Tổ dân phố B, huyện C, tỉnh Gia Lai, thuê phòng 402 để nghỉ. Đến khoảng 02 giờ 40 phút sáng ngày 23/7/2018 T xuống bếp của khách sạn để pha mì tôm ăn. Khi bật điện phòng bếp, T thấy bên phòng ngủ của lễ tân khách sạn có chị Trần Thị H đang ngủ, trên ghế cạnh đầu giường có để 01 túi xách, bên trong có để một xấp tiền. Quan sát thấy chị H đang ngủ nên T lén lút trộm cắp xấp tiền bỏ vào túi quần, sau đó tắt điện phòng bếp rồi đi lại lên phòng để nghỉ. Tại phòng nghỉ 402 T lấy xấp tiền vừa trộm cắp được ra đếm tổng cộng được 8.500.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ ngày 23/7/2018, T trả phòng 402 rồi đi đến thành phố P, tỉnh Gia Lai. Tại đây T đến một tiệm bán điện thoại di động (không rõ địa chỉ), dùng số tiền trộm cắp mua 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, với số tiền 5.800.000 đồng, số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân. Đến giữa tháng 8/2018 T đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để chơi. Do hết tiền tiêu xài, T đến tiệm điện thoại H (do anh Trịnh Hoàng K làm chủ), địa chỉ: Đường L, phường T, thành phố B, bán cho anh K được số tiền 2.800.000 đồng. Sau đó anh K bán cho anh Nguyễn Hoàng Chí H với số tiền 3.000.000 đồng. Anh H bán lại cho một người nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch). Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Gia Lai không thu giữ được chiếc điện thoại.

Vụ thứ hai: Ngày 10/8/2018 Lê Thanh T đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để thăm bạn. T thuê nhà nghỉ T, địa chỉ: Đường N, phường T, để nghỉ. Khoảng 5 giờ sáng ngày 15/8/2018, sau khi chơi game gần khu vực Bệnh viện Đa khoa T, thành phố B, T đi bộ về nhà nghỉ T. Khi đi qua khách sạn C, địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B. T thấy trong khuôn viên khách sạn lúc này không có bảo vệ nên T nảy sinh ý định vào

khách sạn C, tìm tài sản của khách thuê phòng nghỉ để trộm cắp. T đi vào trong khuôn viên khách sạn thấy cửa ra vào phía sau của phòng 18E, dãy nhà E, tầng 1 đang mở, đèn điện trong phòng tắt. T đi theo lối cầu thang bộ rồi trèo lên thang sắt, leo lên tầng 1 đi vào phòng 18E. Tại đây, T thấy anh Nguyễn Tất T1 đang ngủ. Trên bàn gỗ cạnh giường ngủ có để 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Macbook Air, màu bạc và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, có bọc vỏ nhựa trắng đen; trên nền nhà cạnh chân giường ngủ của anh T1 có để 01 chiếc túi xách màu nâu có dây đeo, bên trong có để các tài sản cá nhân của anh T1 nên T lén lút trộm cắp các tài sản trên rồi tẩu thoát theo lối cũ về nhà nghỉ Thanh Niên. Tại đây T kiểm tra trong túi xách màu nâu có dây đeo trộm cắp của anh T1, phát hiện các tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Philips model Xenium E170 màu đồng, 01 thẻ ATM ngân hàng Á Châu, 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank, 01 chùm chìa khóa, 01 ví da màu nâu, 01 hộp nhựa màu trắng bên trong có 02 tai nghe Bluetooth, 01 thẻ giữ xe và 01 ví da màu xanh bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Đến khoảng 7 giờ cùng ngày, T đón xe bus đi đến thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Khi T đi đến thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông, không tắt được nguồn chiếc điện thoại Iphone X. Do sợ anh T1 phát hiện định vị được vị trí nên T xuống xe bus bỏ chiếc điện thoại Iphone X trộm cắp được trước nhà anh Nguyễn Chí T2, địa chỉ: Đường N, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Sau đó T tiếp tục đi đến thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Anh Nguyễn Chí T2 sau khi nhặt được điện thoại di động hiệu Iphone X mà T trộm cắp để lại trước nhà, anh T2 đã liên lạc với anh T1 để giao trả lại chiếc điện thoại di động iphoneX cho anh T1. Đối với số tiền 200.000 đồng T đã tiêu xài hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá T sản số: 213/KLĐG ngày 09/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự T1 phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, dung lượng 64G, màu trắng, số imei 356723084603742, kèm theo ốp nhựa dẻo màu đen trắng và hộp nhựa bên trong có 2 tai nghe Bluetooth, trị giá: 18.500.000 đồng;

- Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook Air, trị giá 7.500.000 đồng;

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips Xenium E170, số imei 1: 868922023775493, imei 2: 868922023825496, trị giá: 100.000 đồng;

- Túi xách màu nâu có quay đeo, trị giá: 150.000 đồng;

- Chiếc ví màu xanh viền bạc, trị giá: 10.000 đồng;

- Chiếc ví màu nâu, trị giá: 5.000 đồng;

- Chùm chìa khóa gồm 2 chìa, 01 móc treo không có giá trị sử dụng.

Tổng trị giá tài sản Lê Thanh T trộm cắp của anh Nguyễn Tất T1 là 26.465.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 323/CT-VKSBMT ngày 02/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố Lê Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội " Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Thanh T mức án từ 21 tháng đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu số tiền 200.000 đồng do phạm tội mà có từ bị cáo Lê Thanh T.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Lê Thanh T có trách nhiệm bồi thường cho chị Trần Thị H số tiền: 7.000.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra Người bị hại anh Nguyễn Tất T1 xác định đã nhận lại tài sản mà T trộm cắp và không yêu cầu T phải bồi thường số tiền 200.000 đồng; Chị Trần Thị H xác định đã nhận 1.500.000 đồng mà T trộm cắp và yêu cầu T bồi thường số tiền: 7.000.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Hoàng K và anh Nguyễn Hoàng Chí H không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố đối với bị cáo Lê Thanh T là có cơ sở, đúng pháp luật.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Vào khoảng 02h40' ngày 23/7/2018, tại khách sạn X, Tổ dân phố B, huyện C, tỉnh Gia Lai, bị cáo Lê Thanh T đã có hành vi trộm cắp của chị Trần Thị H 8.500.000 đồng và khoảng 05h00' ngày 15/8/2018 tại khách sạn C, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bị cáo Lê Thanh T đã có hành vi trộm cắp Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, dung lượng 64G, màu trắng, số imei 356723084603742, kèm theo ốp nhựa dẻo màu đen trắng và hộp nhựa bên trong có 2 tai nghe Bluetooth, Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook Air, Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips Xenium E170, số imei 1: 868922023775493, imei 2: 868922023825496, Túi xách màu nâu có quai đeo, Chiếc ví màu xanh viền bạc, chiếc ví màu nâu và 200.000 đồng của anh Nguyễn Tất T1, có tổng trị giá 26.465.000 đồng. Như

vậy hành vi của bị cáo Lê Thanh T thực hiện đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

[2] Lê Thanh T là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, buộc bị cáo phải biết được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị trừng trị nghiêm minh. Song do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi, lười lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo và để đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội 02 lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Do đó, cần áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Anh Trịnh Hoàng K, anh Nguyễn Hoàng Chí H là những người mua chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus nhưng anh K và anh H không biết việc phạm tội của bị cáo Lê Thanh T. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý, là phù hợp.

[6] Đối với người nam thanh niên mua lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus do anh Nguyễn Hoàng Chí H bán. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, chưa xác định được nhân thân lai lịch. Do vậy tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử lý vật chứng trả: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, dung lượng 64G, màu trắng, số imei 356723084603742, kèm theo ốp nhựa dẻo màu đen trắng và hộp nhựa bên trong có 2 tai nghe Bluetooth, Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook Air, Chiếc điện thoại di đông nhãn hiệu Philips Xenium E170, số imei 1:

868922023775493, imei 2: 868922023825496, Túi xách màu nâu có quay đeo, Chiếc ví màu xanh viền bạc, chiếc ví màu nâu cho anh Nguyễn Tất T1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chư sê, tỉnh Gia Lai ra quyết định xử lý vật chứng trả cho chị Trần Thị H 1.500.000 đồng.

Truy thu số tiền 200.000 đồng do phạm tội mà có từ bị cáo Lê Thanh T.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Thanh T bồi thường cho chị Trần Thị H số tiền 7.000.000 đồng.

[9] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt (ngày 17/8/2018).

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử lý vật chứng trả: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, dung lượng 64G, màu trắng, số imei 356723084603742, kèm theo ốp nhựa dẻo màu đen trắng và hộp nhựa bên trong có 2 tai nghe Bluetooth, Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook Air, Chiếc điện thoại di đông nhãn hiệu Philips Xenium E170, số imei 1: 868922023775493, imei 2: 868922023825496, Túi xách màu nâu có quai đeo, Chiếc ví màu xanh viền bạc, chiếc ví màu nâu cho anh Nguyễn Tất T1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chư sê, tỉnh Gia Lai ra quyết định xử lý vật chứng trả cho chị Trần Thị H 1.500.000 đồng.

Truy thu số tiền 200.000 đồng do phạm tội mà có từ bị cáo Lê Thanh T.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Lê Thanh T bồi thường cho chị Trần Thị H số tiền: 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thị hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi ành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Dư